**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**CHỦ ĐỀ: THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT**

**THỜI GIAN: TỪ NGÀY 23/12/2024 ĐẾN NGÀY 17/01/2025**

**NHÓM LỚP: MẦU GIÁO 3 TUỔI A1**

Số lượng trẻ trong lớp: 18

Số giáo viên/lớp, tên giáo viên: 01, Giáp Thị Luyện

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **MỤC TIÊU GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ** | **NỘI DUNG GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ** | **DỰ KIẾN CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC** | |
| ***1.Phát triển thể chất*** | | | |
| ***Phát triển vận động*** | | | |
| **MT1:** Trẻ khoẻ mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.  - Trẻ trai:  + Cân nặng: 12,7 - 21,2 kg  + Chiều cao: 94,9 - 111,7 cm.  - Trẻ gái:  + Cân nặng: 12,3 - 21,5 kg.  + Chiều cao: 94,9 - 111,7 cm. | - Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi.  - Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ phát triển.  - Thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh; can thiệp sớm đối với trẻ suy dinh dưỡng và có nguy cơ suy dinh dưỡng. | - Hoạt động ăn: Tổ chức cho trẻ ăn đúng giờ, động viên trẻ ăn hết xuất.  - Hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu: Cân, đo, chấm biểu đồ tăng trưởng lần 2. | |
| **MT 2:** Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn. | - Hô hấp; Hít vào thở ra.  - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên.  + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực.  - Lưng, bụng, lườn:  + Cúi về phía trước.  + Quay sang trái sang phải.  + Nghiêng người sang trái sang phải.  - Chân:  + Bước lên phía trước, bước sang ngang, ngồi xổm đứng lên, bật tại chỗ.  + Co duỗi chân. | - Thể dục sáng:  **\* Nhánh 1, 2:**  + Hô hấp: Gà trống  + Tay 2: Hai tay đưa sang ngang, đưa lên cao.  + Bụng 3: Đứng quay người sang bên  + Chân 2 - Bật: Bật tách, chụm chân tại chỗ  **\* Nhánh 3, 4:**  + Hô hấp: Thổi nơ bay.  + Tay 4: Hai tay đánh chéo nhau về phía trước và ra sau.  + Bụng 1: Đứng cúi về trước  + Chân 5 - Bật: Bật lên trước, lùi lại sang bên | |
| **MT13:** Trẻ biết bò trong đường hẹp (3m x 0,4m) không chệch ra ngoài. | - Bò trong đường hẹp (3m x 0,4m).  - Bò chui qua cổng.  - Bò bằng bàn tay, bàn chân 3m  - Bò theo hướng thẳng, zích zắc.  - Bò qua vật cản. | - Hoạt động học:  **\* Thể dục:**  + Bò theo đường zích zắc  + Bò chui qua cổng  + Bò qua vật cản.  + Bò trong đường hẹp (3m x 0,4m).  *-* Trò chơi vận động: Chuyền bóng qua đầu; Mèo và chim sẻ, Cáo và thỏ, kéo co | |
| **MT 18:** Trẻ phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: Vẽ được hình tròn theo mẫu, cắt thẳng được một đoạn 10cm, xếp chồng từ 8-10 khối không đổ, tự cài, cởi cúc. | - Gập đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay.  - Đan tết.  - Xếp chồng các hình khối khác nhau.  - Xé, dán giấy.  - Sử dụng kéo, bút.  - Tô, vẽ nguệch ngoạc.  - Cài, cởi cúc.  \* Đeo tất, cởi tất, gấp tất. | - Hoạt động góc: Cắt, dán, tô màu một số con vật: Vẽ, tô màu con gà, con cá... Xếp chuồng, xếp mô hình vườn bách thú...  - Hoạt động ngủ: Thay trang phục trước khi đi ngủ.  - Các hoạt động trong ngày.  - Hoạt động học:  **\* Kỹ năng sống:** Dạy trẻ kỹ năng đeo tất, cởi, gấp tất. | |
| ***Giáo dục dinh dưỡng và sức khoẻ*** | | | |
| **MT19:** Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh.  Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày. | - Nhận biết một số thực phẩm quen thuộc (thịt, cá, trứng, sữa, rau…)  - Một số món ăn hàng ngày: Trứng dán, cá kho, thịt dim đậu, canh rau, thịt kho, cá kho. | - Các hoạt động trong ngày, hoạt động góc… | |
| **MT 23:** Trẻ có một số hành vi, thói quen tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: Uống nước đã đun sôi. | - Hành vi văn minh trong ăn, uống, sinh hoạt hằng ngày (Uống nước đã đun sôi, rót nước vừa lượng nước để uống, tự uống nước khi khát).  - Ăn hết khẩu phần, không kén chọn thức ăn, không xúc thức ăn của mình sang bát của bạn, nhặt thức ăn rơi vãi bỏ vào đĩa. | - Hoạt động ăn, vệ sinh hàng ngày. | |
| ***2. Phát triển nhận thức*** | | | |
| ***Khám phá khoa học*** | | | |
| **MT 26:** Trẻ quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng. | - Sự vật: Người, đồ vật, con vật, cây cối.  - Hiện tượng:  + Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ.  + Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm.  + Một số nguồn nước trong sinh hoạt hằng ngày.  + Ích lợi của nước đối với đời sống con người, con vật, cây.  + Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hằng ngày.  + Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi. | | - Hoạt động ngoài trời: + Quan sát thời tiết, quan sát vườn rau. + Quan sát con vật: Con gà, Cá, tôm, cua, con con trùng, chim.... |
| **MT 30:** Trẻ biết mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.  Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật | - Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử đồ dùng, đồ chơi.  - Tên, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc.  - Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật, cây, hoa, quả quen thuộc. | | - Hoạt động ngoài trời:  + Quan sát con con vật sống dưới nước: Cá, tôm, cua.  -Hoạt động học:  **\* Khám phá khoa học:**  + Tìm hiểu về con gà con  + Tìm hiểu về con cá  + Tìm hiểu về con ong, con bướm, con muỗi. |
| **MT 32:** Trẻ có khả năng thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình. | - Chơi đóng vai.  - Hát các bài hát về cây, con vật.  - Vẽ, nặn, xé dán con vật, cây, đồ dùng, đồ chơi, phương tiện giao thông đơn giản. | | - Hoạt động góc: + Trẻ biết chơi chăm sóc các con vật nuôi, xây bể cá, xếp hình các con vật.. + Biết cắt, dán, tô màu một số con vật.+ Trẻ biết đọc thơ, múa hát, bắt chước điệu bộ tiếng kêu của một số con vật. |
| ***Làm quen với toán*** | | | |
| **MT37:** Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại. | - Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi.  - Xếp xen kẽ | | - Hoạt động học:  **\* Làm quen với toán:**  + Ghép đôi  + Xếp tương ứng 1-1  + Nhận ra và sao chép theo quy tắc đơn giản (ABAB, AAB, ABB…)..  + Nhận ra và sao chép theo quy tắc xen kẽ ABAB  - Các hoạt động trong ngày. |
| ***Khám phá xã hội*** | | | |
| **MT 46:** Trẻ kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, tết trung thu... qua trò chuyện, tranh ảnh... | - Ngày khai giảng, tết trung thu, tết nguyên đán, tết thiếu nhi 1- 6,.... | | - Trò chuyện buổi sáng, các hoạt động trong ngày: |
| ***3. Phát triển ngôn ngữ*** | | | |
| ***Nghe*** | | | |
| **MT51:** Trẻ nghe hiểu được nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. | - Nghe nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. | - Hoạt động học:  **\* Làm quen với văn học:**  - Nghe kể chuyện: Thỏ con thông minh, thức dậy đi nào. | |
| ***Nói*** | | | |
| **MT 57:** Trẻ đọc thuộc một số bài thơ, ca dao, đồng dao. | - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè theo chủ đề. | - Hoạt động học:  **\* Làm quen với văn học**:  + Thơ: Gà mẹ đếm con. | |
| **MT 58:** Trẻ biết kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn. | - Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe.  - Kể lại truyện đã được nghe có sự giúp đỡ. | - Hoạt động học:  **\* Làm quen với văn học:**  - Chuyện: Thỏ con thông minh, thức dậy đi nào. | |
| ***Làm quen với đọc, viết*** | | | |
| **MT 64:** Trẻ biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh. | - Tiếp xúc với chữ, sách truyện.  - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. | - Hoạt động góc: Xem sách, truyện kể về các con vật.... | |
| ***4. Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội*** | | | |
| ***Phát triển tình cảm*** | | | |
| **MT 70:** Trẻ nói được những điều bé thích, không thích. | - Những điều bé thích, không thích. | - Các hoạt động trong ngày của trẻ. | |
| ***Phát triển kĩ năng xã hội*** | | | |
| **MT82:** Trẻ biết chờ đến lượt khi tham gia vào hoạt động. | - Chờ đến lượt. | - Hoạt động học, hoạt động trong ngày: Trẻ biết xếp hàng theo hướng dẫn, xếp hàng để chờ đến lượt khi tham gia vào hoạt động. | |
| **MT 84:** Trẻ biết quan tâm đến môi trường, thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây, bỏ rác đúng nơi quy định. | - Bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối.  - Tiết kiệm điện, nước.  - Giữ gìn vệ sinh môi trường: Bỏ rác đúng nơi quy định. | - Hoạt động trò chuyện buổi sáng, hoạt động học, hoạt động ngoài trời, hoạt động chiều... | |
| **5*. Phát triển thẩm mĩ*** | | | |
| ***Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên cuộc sống và nghệ thuật*** | | | |
| **MT 86:** Trẻ biết chú ý nghe, tỏ ra thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện. | - Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca).  - Hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc.  - Nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; nghe kể câu chuyện. | | - Hoạt động học:  **\* Giáo dục âm nhạc:**  - Dạy hát: Con chim non  + Nghe hát: Chim vành khuyên  + Trò chơi âm nhạc: Giai điệu âm nhạc  - Nghe hát: Chị ong nâu và em bé. |
| **MT 87:** Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng…) các tác phẩm tạo hình. | - Ngắm nhìn sản phẩm tạo hình và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của bản thân về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình. | | - Hoạt động học:  **\* Tạo hình:**  - Dán đàn vịt con, vẽ con cá (Mẫu)  \* Hoạt động góc: Cắt, dán, tô màu một số con vật, làm mô hình vườn bách thú, côn trùng - chim. |
| ***Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình*** | | | |
| **MT 89:** Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa). | - Vận động đơn giản theo nhịp điệu của bài hát, bản nhạc.  - Sử dụng các dụng cụ gỗ đệm theo phách, nhịp. | | - Hoạt động học:  **\* Giáo dục âm nhạc:**  - Vận động theo nhạc: Con chim non  + TCAN: Ai đoán giỏi. |
| **MT90:** Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý. | - Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm. | | - Hoạt động học:  ***\** Tạo hình:**  + Dán đàn vịt con (Đề tài)  - Hoạt động góc: Cắt, dán, làm mô hình vườn bách thú và côn trùng - chim... |
| **MT 91:** Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản, trẻ biết sử dụng dấu vân tay của mình để tạo thành cây, hoa, hoàn thiện khuôn mặt... | - Sử dụng một số kĩ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản. | | - Hoạt động học:  ***\** Tạo hình:**  + Vẽ con cá (Mẫu )  - Hoạt động góc, ngoài trời: Vẽ con vật theo ý thích. |
| **MT92:** Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản. | - Sử dụng một số kĩ năng cắt, xé dán để tạo ra sản phẩm đơn giản. | | - Hoạt động học:  ***\** Tạo hình:**  + Dán đàn vịt con (Đề tài)  - Hoạt động góc: Cắt, dán một số con vật. |
| ***Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật*** | | | |
| **MT96:** Trẻ biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc. | - Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc. | | - Hoạt động học, hoạt khác trong ngày: Trẻ biết vận động theo ý thích các bài hát về chủ đề. |
| **MT99:** Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình | - Đặt tên cho sản phẩm của mình | | - Hoạt động học, hoạt động góc: Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình do mình, bạn tạo ra. |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**TUẦN 15 THÁNG 12**

**LỚP MẪU GIÁO 3 TUỔI A1**

**Chủ đề: Thế giới động vật**

**Chủ đề nhánh 1: Những con vật nuôi trong gia đình.**

Thời gian thực hiện: Từ ngày 23/12/2024 đến ngày 27/12/2024

Số lượng trẻ trong nhóm lớp: 18

Số giáo viên/ lớp, tên giáo viên: 01, Giáp Thị Luyện

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Thời điểm** | **Thứ hai** | **Thứ ba** | | | **Thứ tư** | | | **Thứ năm** | | | **Thứ sáu** |
| ***Đón trẻ***  ***-***  ***Chơi***  ***-***  ***Thể dục***  ***sáng*** | **1. Đón trẻ:**  - Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân vào nơi quy định.Trao đổi với phụ huynh về trẻ.  - Chơi theo ý thích, nhắc nhở trẻ chơi.  - Xem tranh, trò chuyện với trẻ về các con vật nuôi trong gia đình  **2. Thể dục sáng:**  + Tập theo bài hát: Gà trống, mèo con và cún con  - Hô hấp: Gà trống  - Tay 2: Hai tay đưa sang ngang, đưa lên cao.  - Bụng 3: Đứng quay người sang bên  - Chân 2 - Bật: Bật tách, chụm chân tại chỗ  **3. Điểm danh:**  - Điểm danh trẻ, kiểm tra vệ sinh cá nhân.  - Dự báo thời tiết trong ngày | | | | | | | | | | |
| ***Hoạt động***  ***học***  ***Tăng cường***  ***Tiếng Việt*** | **\* Thể dục:**  - Bò theo đường dích dắc  - Trò chơi vận động: Mèo và chim sẻ. | | **\* Làm quen với toán:**  - Ghép đôi | | | **\* Khám phá khoa học:**  - Tìm hiểu về con gà con. | | | ***\** Tạo hình:**  - Dán đàn vịt con (Đề tài) | | **\* Làm quen với văn học:**  - Thơ: Gà mẹ đếm con. |
| - Bò, đường dích dắc, mèo và chim sẻ | | - Ghép đôi… | | | - Con gà con, chiếp chiếp. | | | - Con vịt, màu vàng | | - Gà mẹ, hạt nắng bé xíu |
| ***Hoạt động***  ***góc***  ***Tăng cường***  ***Tiếng Việt*** | **1. Góc đóng vai**: - Gia đình, chăm sóc vật nuôi, cửa hàng bán thức ăn cho gia súc gia cầm, Bác sĩ thú y. **2. Góc xây dựng, lắp ghép**: - Xây dựng trại chăn nuôi, lắp ráp chuồng trại. **3. Góc nghệ thuật**:  - Cắt, dán, tô màu một số con vật.  - Đọc thơ, múa hát, bắt chước tiếng kêu của con vật.  **4. Góc học tập**:  - Xem truyện tranh, gọi tên các con vật, làm sách về các con vật.  **5. Góc thiên nhiên:**  *-* Chăm sóc cây xanh, tưới hoa, nhổ cỏ. | | | | | | | | | | |
| - Luyện tập nghe, nói các câu có chứa từ: Gia đình, cửa hàng, gia súc, gia cầm,con trâu, con gà, con vịt…- Đối với nhóm chơi góc xây dựng: Luyện tập nghe nói với các câu chứa từ: Xây dựng, lắp ráp, trang trại, chăn nuôi…. | | | | | | | | | | |
| ***Hoạt động ngoài trời***  ***Tăng cường***  ***Tiếng Việt*** | **1**. Hoạt động có chủ đích: - Quan sát thời tiết- Quan sát con gà- Quan sát và chăm sóc vườn rau của bé **2. Trò chơi vận động**: - Gà trong vườn rau; Mèo và chim sẻ. - Trò chơi dân gian: Mèo đuổi chuột.  **3. Chơi tự chọn:**  - Vẽ theo ý thích trên sân.  - Làm đồ chơi bằng vật liệu thiên nhiên.  - Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời | | | | | | | | | | |
| - Cho trẻ nghe, nói, luyện tập các từ: Thời tiết, Con gà, mổ thóc, màu vàng.  - Luyện tập một số câu và từ đã biết trong các tình huống phù hợp, thuận lợi. | | | | | | | | | | |
| ***Hoạt động***  ***ăn*** | **1. Trước khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ rửa tay, rửa mặt đúng cách trước, sau khi ăn.  - Chuẩn bị bàn, ghế, bát, thìa cốc uống nước; Chia cơm cho trẻ.  - Giới thiệu món ăn, giáo dục dinh dưỡng cho trẻ.  **2. Trong khi ăn:**  - Tổ chức cho trẻ ăn, động viên trẻ ăn hết xuất.  **3. Sau khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa, ghế vào nơi quy định. Cho trẻ lau miệng vệ sinh sau khi ăn. | | | | | | | | | | |
| ***Hoạt động ngủ*** | **1. Trước khi ngủ:**  **-** Chuẩn bị phòng ngủ sạch sẽ, thoáng mát.  **2. Trong khi ngủ:**  **-** Tổ chức cho trẻ ngủ, rèn nề nếp thói quen ngủ trưa cho trẻ ngủ  **3. Sau khi ngủ dậy:**  - Thu dọn vệ sinh sau khi ngủ dậy. | | | | | | | | | | |
| ***Chơi, hoạt động theo ý thích***  ***Tăng cường***  ***Tiếng Việt*** | **1. Vân động sau khi ngủ dậy:**  **-** Vân động nhẹ sau khi ngủ dậy: Con gà trống  **-** Tổ chức cho trẻ ăn chiều.  **2. Ôn luyện:** | | | | | | | | | | |
| **\* Ôn:** Bò theo đường dích dắc | **\* Ôn:** Ghép đôi | | **\* Ôn**: Tìm hiểu về con gà con. | | | **\* Ôn:** Dán đàn vịt con | | | **\* Ôn:** Thơ: Gà mẹ đếm con. | |
| **3. Chơi tự chọn:**  - Cho trẻ chơi tự chọn ở các góc, hướng dẫn trẻ xếp đồ dùng đồ chơi gọn gàng | | | | | | | | | | |
| \* Dạy trẻ nói các từ và câu có chứa các từ:  - Thứ hai: Đường zích zắc, mèo và chim sẻ  **-** Thứ ba:Ghép đôi…  - Thứ tư: Con gà, chiếp chiếp.  - Thứ năm: Con vịt, màu vàng, hình tròn  - Thứ sáu: Gà mẹ, hạt nắng bé xíu | | | | | | | | | | |
| ***Trả trẻ*** | **1. Nhận xét, nêu gương cuối ngày, cuối tuần:**  - Cô cho trẻ hát bài: Cả tuần đều ngoan  - Cô cho trẻ tự nhận xét mình và bạn.  - Cô nhận xét chung, tặng cờ, bé ngoan cho trẻ, tổ ngoan.  **2. Vệ sinh - trả trẻ:**  - Cô chuẩn bị quần áo, vệ sinh cá nhân cho trẻ.  - Chơi theo ý thích.  - Cô nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ, lấy đúng đồ dùng trước khi về. | | | | | | | | | | |

**Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần** *(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân…)*

**- Kết quả thực hiện:**

- Trẻ ngoan, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động:

+ Trẻ biết chào cô, bố mẹ vào lớp, cất đồ dùng cá nhân theo hướng dẫn.

+ Trẻ chơi cùng bạn vui vẻ, đoàn kết, biết thu dọn đồ chơi cùng cô.

+Trẻ biết chơi trò chơi vui vẻ, biết đọc thơ cùng cô, chú ý lắng nghe cô hát và hưởng ứng cùng cô theo giai điệu của bài hát, biết cầm bút tô màu tranh theo hướng dẫn và giúp đỡ của cô.

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ.

+ Trẻ đa số là người dân tộc thiểu số nhưng chủ yếu sử dụng ngôn ngữ tiếng kinh nên việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ cũng thuận lợi.

**- Khó khăn:**

+ Giáo viên chưa linh hoạt trong việc áp dụng các phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng đổi mới.

+ Một số phụ huynh hiểu biết ít nên khả năng phối hợp trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ còn hạn chế.

+ Trẻ còn nhỏ, một số trẻ đi học chưa chuyên cần, một số trẻ chưa có kỹ năng tự phục vụ trong các hoạt động.

**- Tồn tại:**

+ Nề nếp một số trẻ chưa được tốt, đôi khi còn nói chuyện và nghịch trong giờ học, một số trẻ chưa tích cực cất dọn đồ chơi cùng các bạn sau khi chơi.

+ Một số trẻ nói còn ngọng, hát và đọc thơ còn nhỏ, chưa mạnh dạn, tự tin.

**- Nguyên nhân:**

+ Do trẻ còn nhỏ, trẻ chưa quen với môi trường lớp học và cô giáo, các hoạt động ở lớp mẫu giáo.

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**TUẦN 16 THÁNG 12**

**LỚP MẪU GIÁO 3 TUỔI A1**

**Chủ đề: Thế giới động vật**

**Chủ đề nhánh 2: Một số con vật sống trong rừng**

Thời gian thực hiện: Từ ngày 30/12/2024 đến ngày 03/01/2025

Số lượng trẻ trong nhóm lớp: 18

Số giáo viên/ lớp, tên giáo viên: 01, Giáp Thị Luyện

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Thời điểm** | **Thứ hai** | **Thứ ba** | **Thứ tư** | | | **Thứ năm** | **Thứ sáu** |
| ***Đón trẻ***  ***-***  ***Chơi***  ***-***  ***Thể dục***  ***sáng*** | **1. Đón trẻ:**  - Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân vào nơi quy định.Trao đổi với phụ huynh về trẻ.  - Chơi theo ý thích, nhắc nhở trẻ chơi.  - Xem tranh, trò chuyện với trẻ về các con vật sống trong rừng và môi trường sống của chúng.  **2. Thể dục sáng:** Tập trên nền nhạc bài hát: Chim vành khuyên  - Hô hấp: Gà trống  - Tay 2: Hai tay đưa sang ngang, đưa lên cao.  - Bụng 3: Đứng quay người sang bên  - Chân 2 - Bật: Bật tách, chụm chân tại chỗ  **3. Điểm danh:**  - Điểm danh trẻ, kiểm tra vệ sinh cá nhân.  - Dự báo thời tiết trong ngày. | | | | | | |
| ***Hoạt động***  ***học***  ***Tăng cường***  ***Tiếng Việt*** | **\* Thể dục:**  - Bò chui qua cổng.  - Trò chơi vận động: Mèo và chim sẻ. | **\* Kỹ năng:** - Dạy trẻ kỹ năng đi, cởi tất | **\* Làm quen với toán:**  **-** Xếp tương ứng 1-1 | | **\* Giáo dục âm nhạc:**  - Dạy hát: Con chim non  - Nghe hát: Chú thỏ con  + Trò chơi âm nhạc**:** Vòng tròn tiết tấu | | **\* Làm quen với văn học:**  - Truyện: Thỏ con không vâng lời |
| - Bò chui qua cổng, mèo và chim sẻ | - Đi tất, cởi tất. | **-** Xếp tương ứng | | - Con chim, hót véo von, thỏ con. | | **-** Thỏ con, bươm bướm |
| ***Hoạt động***  ***góc***  ***Tăng cường***  ***Tiếng Việt*** | **1. Góc đóng vai**:  - Gia đình đi xem vườn bách thú;  - Bác sỹ thú y, Cửa hàng tạp hoá.  **2. Góc xây dựng, lắp ghép**:  - Xây v­ườn bách thú.  - Xếp hình các con vật, cây xanh.  **3. Góc nghệ thuật**:  - Cắt, dán, tô màu một số con vật sống trong rừng, trang phục chú bộ đội.  - Múa, hát, vận động một số bài hát về chủ đề.  **4. Góc học tập**:  - Xem truyện tranh kể về các con vật sống trong rừng.  - Làm sách tranh những con vật sống trong rừng.  **5. Góc thiên nhiên:**  **-** Chăm sóc cây xanh, tưới nước cho hoa. | | | | | | |
| - Luyện tập nghe, nói các câu có chứa từ: Vườn bách thú, bác sỹ thú y, con voi, con khỉ….  - Luyện tập nghe, nói một số câu và từ đã biết trong các tình huống phù hợp, thuận lợi. | | | | | | |
| ***Hoạt động ngoài trời***  ***Tăng cường***  ***Tiếng Việt*** | 1. Hoạt động có chủ đích:- Quan sát thời tiết trong ngày.- Thăm quan vườn rau.- Quan sát cây hoa giấy **2. Trò chơi vận động:**  - Cáo và thỏ; Chuyền bóng qua đầu.  - Trò chơi dân gian: Lộn cầu vồng.  **3.** **Chơi tự do:**  *-* Vẽ tự do trên sân; Chơi với đồ chơi ngoài trời.  - Làm đồ chơi bằng các nguyên vật liệu thiên nhiên. | | | | | | |
| - Cho trẻ nghe, nói, luyện tập các từ: Vườn rau, màu xanh, cây keo...  - Luyện tập nghe, nói một số câu và từ đã biết trong các tình huống phù hợp, thuận lợi. | | | | | | |
| ***Hoạt động***  ***ăn*** | **1. Trước khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ rửa tay, rửa mặt đúng cách trước, sau khi ăn.  - Chuẩn bị bàn, ghế, bát, thìa cốc uống nước; Chia cơm cho trẻ.  - Giới thiệu món ăn, giáo dục dinh dưỡng cho trẻ.  **2. Trong khi ăn:**  - Tổ chức cho trẻ ăn, động viên trẻ ăn hết xuất.  **3. Sau khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa, ghế vào nơi quy định. Cho trẻ lau miệng vệ sinh sau khi ăn. | | | | | | |
| ***Hoạt động ngủ*** | **1. Trước khi ngủ:**  **-** Chuẩn bị phòng ngủ sạch sẽ, thoáng mát.  **2. Trong khi ngủ:**  **-** Tổ chức cho trẻ ngủ, rèn nề nếp thói quen ngủ trưa cho trẻ ngủ  **3. Sau khi ngủ dậy:**  - Thu dọn vệ sinh sau khi ngủ dậy. | | | | | | |
| ***Chơi, hoạt động theo ý thích***  ***Tăng cường***  ***Tiếng Việt*** | **1. Vân động sau khi ngủ dậy:**  - Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy: Con gà trống  - Tổ chức cho trẻ ăn chiều.  **2. Ôn luyện:** | | | | | | |
| **\* Ôn**: Bò chui qua cổng | **\* Ôn**: Rèn trẻ kỹ năng đeo tất, cởi và gấp tất | | **\* Ôn:** Xếp tương ứng 1-1 | | **\* Ôn:** Hát: Con chim non | **\* Ôn:** Truyện: Thỏ con không vâng lời |
| **3. Chơi tự do:**  - Cho trẻ chơi tự chọn ở các góc, hướng dẫn trẻ xếp đồ chơi gọn gàng. | | | | | | |
| \* Dạy trẻ nói các từ và câu có chứa các từ:  - Thứ hai: Bò chui qua cổng, mèo và chim sẻ  **-** Thứ ba:Đeo tất, cởi tất, gấp tất.  - Thứ tư: Xếp tương ứng  - Thứ năm: Con chim, hót véo von, thỏ con.  - Thứ sáu: Thỏ con, bươm bướm. | | | | | | |
| ***Trả trẻ*** | **1. Nhận xét, nêu gương cuối ngày, cuối tuần:**  - Cô cho trẻ hát bài: Cả tuần đều ngoan  - Cô cho trẻ tự nhận xét mình và bạn.  - Cô nhận xét chung, tặng cờ, bé ngoan cho trẻ, tổ ngoan.  **2. Vệ sinh - trả trẻ:**  - Cô chuẩn bị quần áo, vệ sinh cá nhân cho trẻ.  - Chơi theo ý thích.  - Cô nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ, lấy đúng đồ dùng trước khi về. | | | | | | |

**Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần** *(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân…)*

**- Kết quả thực hiện:**

- Trẻ ngoan, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động:

+ Trẻ biết chào cô, bố mẹ vào lớp, cất đồ dùng cá nhân theo hướng dẫn.

+ Trẻ chơi cùng bạn vui vẻ, đoàn kết, biết thu dọn đồ chơi cùng cô.

+Trẻ biết chơi trò chơi vui vẻ, biết đọc thơ cùng cô, chú ý lắng nghe cô hát và hưởng ứng cùng cô theo giai điệu của bài hát, biết cầm bút tô màu tranh theo hướng dẫn và giúp đỡ của cô.

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ.

+ Trẻ đa số là người dân tộc thiểu số nhưng chủ yếu sử dụng ngôn ngữ tiếng kinh nên việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ cũng thuận lợi.

**- Khó khăn:**

+ Giáo viên chưa linh hoạt trong việc áp dụng các phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng đổi mới.

+ Một số phụ huynh hiểu biết ít nên khả năng phối hợp trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ còn hạn chế.

+ Trẻ còn nhỏ, một số trẻ đi học chưa chuyên cần, một số trẻ chưa có kỹ năng tự phục vụ trong các hoạt động.

**- Tồn tại:**

+ Nề nếp một số trẻ chưa được tốt, đôi khi còn nói chuyện và nghịch trong giờ học, một số trẻ chưa tích cực cất dọn đồ chơi cùng các bạn sau khi chơi.

+ Một số trẻ nói còn ngọng, hát và đọc thơ còn nhỏ, chưa mạnh dạn, tự tin.

**- Nguyên nhân:**

+ Do trẻ còn nhỏ, trẻ chưa quen với môi trường lớp học và cô giáo, các hoạt động ở lớp mẫu giáo.

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**TUẦN 17 THÁNG 01**

**LỚP MẪU GIÁO 3 TUỔI A1**

**Chủ đề: Thế giới động vật**

**Chủ đề nhánh 3: Một số con vật sống dưới nước**

Thời gian thực hiện: Từ ngày 06/01/2025 đến ngày 10/01/2025

Số lượng trẻ trong nhóm lớp: 18

Số giáo viên/ lớp, tên giáo viên: 01, Giáp Thị Luyện

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Thời điểm** | **Thứ hai** | | **Thứ ba** | **Thứ tư** | | **Thứ năm** | | **Thứ sáu** |
| ***Đón trẻ***  ***-***  ***Chơi***  ***-***  ***Thể dục***  ***sáng*** | **1. Đón trẻ:**  - Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân vào nơi quy định.Trao đổi với phụ huynh về trẻ.  - Chơi theo ý thích, nhắc nhở trẻ chơi.  - Cho trẻ xem tranh, trò chuyện về một số con vật sống dưới nước.  **2. Thể dục sáng:** Tập trên nền nhạc các bài hát: Cá vàng bơi  - Hô hấp: Thổi nơ bay.  - Tay 4: Hai tay đánh chéo nhau về phía trước và ra sau.  - Bụng 1: Đứng cúi về trước  - Chân 5- Bật: Bật lên trước, lùi lại, sang bên  **3. Điểm danh:**  - Điểm danh trẻ, kiểm tra vệ sinh cá nhân.  - Dự báo thời tiết trong ngày | | | | | | | |
| ***Hoạt động***  ***học***  ***Tăng cường***  ***Tiếng Việt*** | **\* Thể dục:**  **-** Bò qua vật cản.  - TCVĐ: Kéo co | **\* Làm quen với toán:**  - Nhận ra và sao chép theo quy tắc đơn giản (ABAB, AAB, ABB...) | | | **\* Khám phá khoa học:**  - Tìm hiểu về con cá | | **\* Tạo hình:**  - Vẽ con cá (mẫu) | **\* Làm quen với văn học:**  - Đông dao: Cái bống là cái bống bang |
| - Bò, bật cản, kéo co | - Quy tắc, sen kẽ | | | - Con cá, sống dưới nước | | - Con cá, nét cong, nét cong tròn | - Cái bống, mưa ròng |
| ***Hoạt động góc*** | **1. Góc đóng vai**:  - Cửa hàng bán con vật sống dưới nước.  - Gia đình nấu ăn.  **2. Góc xây dựng*:***  - Xây bể cá, ao thả cá;  - Lắp ráp, ghép hình, xếp hình con vật sống dưới nước.  **3. Góc nghệ thuật:**  - Cắt, dán, tô màu một số con vật sống dưới nước. | | | | | | | |
| ***Tăng cường tiếng Việt*** | - Hát, vận động một số bài hát về chủ đề.  **4. Góc học tập**:  - Xem truyện tranh kể về các con vật sống dưới nước;  - Kể chuyện qua tranh, làm sách tranh về con vật.  **5. Góc thiên nhiên:**  - Quan sát hoa đồng tiền, nhổ cỏ tưới nước cho hoa. | | | | | | | |
| - Luyện tập nghe, nói các câu có chứa từ: Động vật dưới nước, nấu ăn, gia đình, bể cá, ao thả cá….  - Đối với nhóm chơi góc xây dựng: luyện tập nghe nói với các câu chứa từ: Thủy sản, bể cá, con cua, con tôm... | | | | | | | |
| ***Hoạt động ngoài trời***  ***Tăng cường***  ***Tiếng Việt*** | 1. Hoạt động có chủ đích:- Đi dạo quanh sân trường, quan sát thời tiết- Thăm quan vườn rau của bé.- Quan sát con con vật sống dưới nước: Con cá. **2. Trò chơi vận động**:  - Êch ộp, xỉa cá mè.  - Trò chơi dân gian: Dung dăng dung dẻ  **3.** **Chơi tự do**:  - Nhặt lá rụng, xếp hình các con vật sống dưới nước*.*  *-* Vẽ theo tự do trên sân.  - Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời. | | | | | | | |
| - Cho trẻ nghe, nói, luyện tập các từ: Thời tiết, vườn rau, con cá rô, con cá, cò bắt cá, ếch ộp, xỉa cá mè  - Luyện tập nghe, nói một số câu và từ đã biết trong các tình huống phù hợp, thuận lợi. | | | | | | | |
| ***Hoạt động***  ***ăn*** | **1. Trước khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ rửa tay, rửa mặt đúng cách trước, sau khi ăn.  - Chuẩn bị bàn, ghế, bát, thìa cốc uống nước; Chia cơm cho trẻ.  - Giới thiệu món ăn, giáo dục dinh dưỡng cho trẻ.  **2. Trong khi ăn:**  - Tổ chức cho trẻ ăn, động viên trẻ ăn hết xuất.  **3. Sau khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa, ghế vào nơi quy định. Cho trẻ lau miệng vệ sinh sau khi ăn. | | | | | | | |
| ***Hoạt động ngủ*** | **1. Trước khi ngủ:**  **-** Chuẩn bị phòng ngủ sạch sẽ, thoáng mát.  **2. Trong khi ngủ:**  **-** Tổ chức cho trẻ ngủ, rèn nề nếp thói quen ngủ trưa cho trẻ ngủ  **3. Sau khi ngủ dậy:**  - Thu dọn vệ sinh sau khi ngủ dậy. | | | | | | | |
| ***Chơi, hoạt động theo ý thích***  ***Tăng cường***  ***Tiếng Việt*** | **1. Vận động sau khi ngủ dậy:**  **-** Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy: Cá vàng bơi  - Tổ chức cho trẻ ăn chiều  **2. Ôn luyện** | | | | | | | |
| **\* Ôn:** Bò qua vật cản | | **\* Ôn:** Nhận ra và sao chép theo quy tắc đơn giản | | **\* Ôn:** Tìm hiểu về con cá | | **\* Ôn:** Vẽ con cá | **\* Ôn:** Đông dao: Cái bống là cái bống bang |
| **3. Chơi tự chọn:**  - Cho trẻ chơi với Bộ đồ chơi kể chuyện.  **-** Cho trẻ chơi tự chọn ở các góc, hướng dẫn trẻ xếp đồ chơi gọn gàng. | | | | | | | |
| \* Dạy trẻ nói các từ và câu có chứa các từ:  - Thứ hai: Bò, bật cản, kéo co  **-** Thứ ba:Quy tắc, sen kẽ  - Thứ tư: Con cá, sống dưới nước  - Thứ năm: Con cá, nét cong, nét cong tròn  - Thứ sáu: Cái bống, mưa ròng | | | | | | | |
| ***Trả trẻ*** | **1. Nhận xét, nêu gương cuối ngày, cuối tuần:**  - Cô cho trẻ hát bài: Cả tuần đều ngoan  - Cô cho trẻ tự nhận xét mình và bạn.  - Cô nhận xét chung, tặng cờ, bé ngoan cho trẻ, tổ ngoan.  **2. Vệ sinh - trả trẻ:**  - Cô chuẩn bị quần áo, vệ sinh cá nhân cho trẻ.  - Chơi theo ý thích.  - Cô nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ, lấy đúng đồ dùng trước khi về. | | | | | | | |

**Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần** *(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân…)*

**- Kết quả thực hiện:**

- Trẻ ngoan, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động:

+ Trẻ biết chào cô, bố mẹ vào lớp, cất đồ dùng cá nhân theo hướng dẫn.

+ Trẻ chơi cùng bạn vui vẻ, đoàn kết, biết thu dọn đồ chơi cùng cô.

+Trẻ biết chơi trò chơi vui vẻ, biết đọc thơ cùng cô, chú ý lắng nghe cô hát và hưởng ứng cùng cô theo giai điệu của bài hát, biết cầm bút tô màu tranh theo hướng dẫn và giúp đỡ của cô.

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ.

+ Trẻ đa số là người dân tộc thiểu số nhưng chủ yếu sử dụng ngôn ngữ tiếng kinh nên việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ cũng thuận lợi.

**- Khó khăn:**

+ Giáo viên chưa linh hoạt trong việc áp dụng các phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng đổi mới.

+ Một số phụ huynh hiểu biết ít nên khả năng phối hợp trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ còn hạn chế.

+ Trẻ còn nhỏ, một số trẻ đi học chưa chuyên cần, một số trẻ chưa có kỹ năng tự phục vụ trong các hoạt động.

**- Tồn tại:**

+ Nề nếp một số trẻ chưa được tốt, đôi khi còn nói chuyện và nghịch trong giờ học, một số trẻ chưa tích cực cất dọn đồ chơi cùng các bạn sau khi chơi.

+ Một số trẻ nói còn ngọng, hát và đọc thơ còn nhỏ, chưa mạnh dạn, tự tin.

**- Nguyên nhân:**

+ Do trẻ còn nhỏ, trẻ chưa quen với môi trường lớp học và cô giáo, các hoạt động ở lớp mẫu giáo.

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**TUẦN 18 THÁNG 01**

**LỚP MẪU GIÁO 3 TUỔI A1**

**Chủ đề: Thế giới động vật**

**Chủ đề nhánh 4: Côn trùng và chim**

Thời gian thực hiện: Từ ngày 13/01/2025 đến ngày 17/01/2025

Số lượng trẻ trong nhóm lớp: 18

Số giáo viên/ lớp, tên giáo viên: 01, Giáp Thị Luyện

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Thời điểm** | **Thứ hai** | | | **Thứ ba** | | | **Thứ tư** | | | **Thứ năm** | | **Thứ sáu** |
| ***Đón trẻ***  ***-***  ***Chơi***  ***-***  ***Thể dục***  ***sáng*** | **1. Đón trẻ:**  - Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân vào nơi quy định.Trao đổi với phụ huynh về trẻ.  - Chơi theo ý thích, nhắc nhở trẻ chơi.  - Trò chuyện về một số con côn trùng, một số loại chim.  **2. Thể dục sáng:**  + Tập kết hợp theo nhạc bài hát: Chị ong nâu và em bé  - Hô hấp: Thổi nơ bay.  - Tay 4: Hai tay đánh chéo nhau về phía trước và ra sau.  - Bụng 1: Đứng cúi về trước  - Chân 5- Bật : Bật lên trước, lùi lại sang bên  **3. Điểm danh:**  - Điểm danh trẻ, kiểm tra vệ sinh cá nhân.  - Dự báo thời tiết trong ngày | | | | | | | | | | | |
| ***Hoạt động***  ***học***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **\* Thể dục:**  **-** Bò trong đường hẹp (3m x 0,4m).  - TCVĐ: Kéo co | | **\* Khám phá:**  - Tìm hiểu về con ong, con bướm, con muỗi. | | **\* Làm quen với toán:**  - Nhận ra và sao chép theo quy tắc xen kẽ ABAB | | | **\* Giáo dục âm nhạc:**  - VĐTN: Con chim non  - Nghe hát: Chim vành khuyên  - Trò chơi âm nhạc: Ai đoán giỏi | | | **\* Làm quen với văn học:**  - Truyện: Thức dậy đi nào. | |
| - Bò, đường hẹp, kéo co | | - Con ong, Con muỗi, Con bướm | | - Xếp xen kẽ.. | | | - Con chim, hót véo von, chim vành khuyên | | | - Dậy thôi, bọ dừa, chim con, bướm hồng | |
| ***Hoạt động góc*** | **1. Góc đóng vai**:  - Cửa hàng bách hóa, cửa hàng ăn uống, bác sỹ thú y.  **2. Góc xây dựng**:  - Xây chuồng trại chăn nuôi, ghép hình các con côn trùng, chim.  **3. Góc nghệ thuật:**  - Cắt, dán, tô màu, gấp một số loại côn trùng, chim. | | | | | | | | | | | |
| ***Tăng cường tiếng Việt*** | - Hát, vận động một số bài hát về chủ đề.  **4. Góc học tập**:  - Xem truyện tranh, làm sách tranh về các loại côn trùng, chim.  **5 Góc thiên nhiên:**  - Chăm sóc cây xanh, tỉa lá cho cây, tưới nước cho hoa | | | | | | | | | | | |
| - Luyện tập nghe, nói các câu có chứa từ: Cửa hàng, bác sỹ thú y, chuồng trại, côn trùng, chim, cây xanh…  - Luyện tập nghe, nói một số câu và từ đã biết trong các tình huống phù hợp, thuận lợi. | | | | | | | | | | | |
| ***Hoạt động ngoài trời***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | 1. Hoạt động có chủ đích: - Quan sát một số con côn trùng - chim: Con bươm bướm, con chuồn chuồn, con chim, con kiến…  - Quan sát cây keo; Quan sát vườn hoa của bé.  **2. Trò chơi vận động:**  - Trời nắng, trời mưa; Mèo và chim sẻ; Bắt bướm  - Trò chơi dân gian: Lộn cầu vồng  **3.** **Chơi tự do:**  - Nhặt lá rụng trên sân; chơi với cát nước; Chơi với đồ chơi thiết bị ngoài trời. | | | | | | | | | | | |
| - Luyện tập nghe, nói các câu có chứa từ: Con bươm bướm, con chuồn chuồn, con chim, con kiến, cây keo, vườn hoa  - Luyện tập nghe, nói một số câu và từ đã biết trong các tình huống phù hợp, thuận lợi. | | | | | | | | | | | |
| ***Hoạt động ăn*** | **1. Trước khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ rửa tay, rửa mặt đúng cách trước, sau khi ăn.  - Chuẩn bị bàn, ghế, bát, thìa cốc uống nước; Chia cơm cho trẻ.  - Giới thiệu món ăn, giáo dục dinh dưỡng cho trẻ.  **2. Trong khi ăn:**  - Tổ chức cho trẻ ăn, động viên trẻ ăn hết xuất.  **3. Sau khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa, ghế vào nơi quy định. Cho trẻ lau miệng vệ sinh sau khi ăn. | | | | | | | | | | | |
| ***Hoạt động ngủ*** | **1. Trước khi ngủ:**  **-** Chuẩn bị phòng ngủ sạch sẽ, thoáng mát.  **2. Trong khi ngủ:**  **-** Tổ chức cho trẻ ngủ, rèn nề nếp thói quen ngủ trưa cho trẻ ngủ  **3. Sau khi ngủ dậy:**  - Thu dọn vệ sinh sau khi ngủ dậy. | | | | | | | | | | | |
| ***Chơi, hoạt động theo ý thích***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Vận động sau khi ngủ dậy:**  **-** Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy: Cá vàng bơi  - Tổ chức cho trẻ ăn chiều  **2. Ôn luyện** | | | | | | | | | | | |
| **\* Ôn**: Bò trong đường hẹp | **\* Ôn:** Tìm hiểu về con ong, con bướm, con muỗi. | | | | **\* Ôn:** Nhận ra và sao chép theo quy tắc xen kẽ ABAB | | | **\* Ôn:** VĐTN: Con chim non | | **\* Ôn**: Truyện Thức dậy đi nào. | |
| **3. Chơi tự do**:  **-** Cho trẻ chơi tự chọn ở các góc, hướng dẫn trẻ xếp đồ chơi gọn gàng. | | | | | | | | | | | |
| \* Dạy trẻ nói các từ và câu có chứa các từ:  - Thứ hai: Bò, đường hẹp, kéo co  **-** Thứ ba:Con ong, Con muỗi, Con bướm  - Thứ tư: Xếp xen kẽ..  - Thứ năm: Con chim, hót véo von, chim vành khuyên  - Thứ sáu: Dậy thôi, bọ dừa, thỏ con, chim con, bướm hồng | | | | | | | | | | | |
| ***Trả trẻ*** | **1. Nhận xét, nêu gương cuối ngày, cuối tuần:**  - Cô cho trẻ hát bài: Cả tuần đều ngoan  - Cô cho trẻ tự nhận xét mình và bạn.  - Cô nhận xét chung, tặng cờ, bé ngoan cho trẻ, tổ ngoan.  **2. Vệ sinh - trả trẻ:**  - Cô chuẩn bị quần áo, vệ sinh cá nhân cho trẻ.  - Chơi theo ý thích.  - Cô nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ, lấy đúng đồ dùng trước khi về. | | | | | | | | | | | |

**Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần** *(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân…)*

**- Kết quả thực hiện:**

- Trẻ ngoan, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động:

+ Trẻ biết chào cô, bố mẹ vào lớp, cất đồ dùng cá nhân theo hướng dẫn.

+ Trẻ chơi cùng bạn vui vẻ, đoàn kết, biết thu dọn đồ chơi cùng cô.

+Trẻ biết chơi trò chơi vui vẻ, biết đọc thơ cùng cô, chú ý lắng nghe cô hát và hưởng ứng cùng cô theo giai điệu của bài hát, biết cầm bút tô màu tranh theo hướng dẫn và giúp đỡ của cô.

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ.

+ Trẻ đa số là người dân tộc thiểu số nhưng chủ yếu sử dụng ngôn ngữ tiếng kinh nên việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ cũng thuận lợi.

**- Khó khăn:**

+ Giáo viên chưa linh hoạt trong việc áp dụng các phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng đổi mới.

+ Một số phụ huynh hiểu biết ít nên khả năng phối hợp trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ còn hạn chế.

+ Trẻ còn nhỏ, một số trẻ đi học chưa chuyên cần, một số trẻ chưa có kỹ năng tự phục vụ trong các hoạt động.

**- Tồn tại:**

+ Nề nếp một số trẻ chưa được tốt, đôi khi còn nói chuyện và nghịch trong giờ học, một số trẻ chưa tích cực cất dọn đồ chơi cùng các bạn sau khi chơi.

+ Một số trẻ nói còn ngọng, hát và đọc thơ còn nhỏ, chưa mạnh dạn, tự tin.

**- Nguyên nhân:**

+ Do trẻ còn nhỏ, trẻ chưa quen với môi trường lớp học và cô giáo, các hoạt động ở lớp mẫu giáo.

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**

**CHỦ ĐỀ: THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT**

*(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại*

*và nguyên nhân...).*

**- Kết quả thực hiện:**

+ Trẻ đạt được các mục tiêu đưa ra trong chủ đề

+ Trẻ ngoan, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động.

+ Trẻ biết chào cô, bố mẹ vào lớp, cất đồ dùng cá nhân theo hướng dẫn.

+ Trẻ chơi cùng bạn vui vẻ, đoàn kết, biết thu dọn đồ chơi cùng cô.

+ Đa số trẻ biết thực hiện các bài tập vận động, chơi trò chơi vui vẻ, biết tên các bài thơ, đọc được thơ cùng cô, biết hát cùng cô, chú ý lắng nghe cô hát, hưởng ứng cùng cô và vận động cùng cô theo giai điệu của bài hát, biết cầm bút tô màu cho bức tranh, biết nặn bánh theo hướng dẫn của cô.

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

+ Trẻ nhận biết được đồ dùng cá nhân của mình.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ.

+ Trẻ là người dân tộc thiểu số nhưng chủ yếu sử dụng ngôn ngữ tiếng kinh nên việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ cũng thuận lợi.

**- Khó khăn:**

+ Giáo viên chưa linh hoạt trong việc áp dụng các phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng đổi mới.

+ Một số phụ huynh hiểu biết ít nên khả năng phối hợp trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ còn hạn chế.

+ Trẻ còn nhỏ, một số trẻ đi học chưa chuyên cần, một số trẻ chưa có kỹ năng tự phục vụ trong các hoạt động.

**- Tồn tại:**

+ Nề nếp một số trẻ chưa được tốt, trẻ chưa có thói quen cất đồ chơi gọn gàng đúng nơi quy định

+ Một số trẻ phát âm chưa rõ, nói còn ngọng, đọc thơ chưa rõ ràng, hát chưa rõ từ.

+ Trẻ chưa có kỹ năng cầm bút tô màu, kỹ năng lao động tự phục vụ.

**- Nguyên nhân:**

+ Do trẻ chưa có sự tập trung vào hoạt động.